

Số: /QĐ-UBND

Ayun Pa, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 19/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Thị ủy Ayun Pa về Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XIX về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2022; Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII - Kỳ họp thứ Tư về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 cho các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thị xã để triển khai thực hiện (có biểu chi tiết kèm theo), cụ thể:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010): 8,22%, trong đó:
 - + Ngành công nghiệp - xây dựng: 7,91%.
 - + Ngành thương mại - dịch vụ: 9,64%.
 - + Ngành nông - lâm - ngư nghiệp: 5,65%.
- Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010) đạt: 3.870,08 tỷ đồng.
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Ngành công nghiệp - xây dựng: 53,05%.
 - + Ngành thương mại - dịch vụ: 39,25%.
 - + Ngành nông - lâm - ngư nghiệp: 7,7%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 128,75 tỷ đồng.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: 1.909 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người: 56,13 triệu đồng/người/năm.
- Số lượng doanh nghiệp thành lập mới: 15 doanh nghiệp.

- Diện tích rừng trồng mới: 100 ha.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 36,6%.
- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021-2025): 3,12%.
- Tỷ lệ hộ cận nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021-2025): 4,46%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,07%
- Làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS: 02 làng.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 61%
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế: 70,2%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (không tính THPT): 56,52% (lũy kế 13 trường).
- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi:
 - + Tiểu học: 99,90%.
 - + Trung học cơ sở: 99,70%.
 - + Trung học phổ thông: 93,00%
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt: 84%.
- Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự: 100%.
- Tỷ lệ giao quân so với chỉ tiêu: 100%.

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch này, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 đã được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND thị xã, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thị xã; Thủ trưởng các phòng, ban; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT tỉnh (b/c);
- Thường trực Thị ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- VP HĐND&UBND thị xã; Website thị xã;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trường Sơn